TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-PT
Ngày: 13-01-2026
V/v Ly hôn, trAh chấp về nuôi con

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích LoA

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Tuấn;

2. Ông PhA Trịnh Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Trần Thị Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (số 124 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2025/TLPT- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 về Ly hôn, trAh chấp về nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 668/2025/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7328/2025/QĐPT - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Ấp Bình Xuân 1, xã A, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp Bình Xuân 1, xã Xuân Phú, tỉnh Đồng Nai). (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lê Thiên Q, sinh năm: 1986

Địa chỉ: B31 (số mới 62) đường 410, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là B31 - số mới 62 đường 410, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

* Người Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Ông Lê Doãn T – Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Doãn Tuấn và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ văn phòng: số 451/1B đường Bạch Đằng, Phường S, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 451/1B đường Bạch Đằng, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Mai T - nguyên đơn trình bày:

Bà T và ông Lê Thiên Q tự nguyện chung sống, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2023 tại Uỷ bA nhân dân xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng bA đầu hạnh phúc nhưng đến tháng 5 năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quA điểm về lối sống và tài chính nên vợ chồng thường xuyên trAh cãi; mặc dù đã cố gắng hoà giải nhưng cả hai vẫn không thể kiềm chế được bức xúc khi chung sống trong cùng một mái nhà, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay.

Bà T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà và ông Q có 01 con chung tên Lê Thiên A, sinh ngày 13/11/2023; hiện nay con chưa được 24 tháng tuổi và bà đAg nuôi con bằng sữa mẹ nên bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên nếu ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thi bà đồng ý.

Về tài sản chung: Bà T yêu cầu các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định không có.

Ông Lê Thiên Q – bị đơn trình bày:

Ông Q và bà Nguyễn Thị Mai T tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tiến tới hôn nhân do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2023 tại Uỷ bA nhân dân xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại ấp Suối Cát 2, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, cuộc sống hạnh phúc đến tháng 5/2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quA điểm về lối sống và cách nuôi dạy con nên cả hai đã ly thân từ tháng 5/2024. Đối với yêu cầu ly hôn của bà T, ông Q đồng ý.

- Về con chung: Ông và bà T có 01 con chung tên Lê Thiên A, sinh ngày 13/11/2023. Ông yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con; trong trường hợp Tòa án giao con chung cho bà T nuôi dưỡng ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông Q xác định ông và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Q xác định không có.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 668/2025/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 107 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai T.

- Về quA hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai T được ly hôn với ông Lê Thiên Q.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mai T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Thiên A, sinh ngày 13/11/2023.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Thiên Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng như trên thì ông Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giA chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quA tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Bà T và ông Q xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T, ông Q xác định không có

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2025 ông Lê Thiên Q kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Lê Thiên Q yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung tên Lê Thiên A, sinh ngày 13/11/2023 cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bởi các lý do: Bà T đã từng ly hôn, hiện đAg phải nuôi con riêng, mặc dù con chung của ông và bà T hiện nay dưới 36 tháng tuổi nhưng

cách nuôi dạy con của bà T và gia đình bà T sẽ ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của con; bên cạnh đó, bản thân ông hiện nay có công việc làm và có thu nhập ổn định (khoảng 30.000.000 đồng/tháng), có hợp đồng thuê nhà dài hạn ở Thành phố Hồ Chí Minh nên ông sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho con phát triển. Ngoài ra, tuy ông không sống cùng ba mẹ nhưng mẹ ông tình nguyện hỗ trợ ông Q chăm sóc con nếu ông được quyền nuôi dưỡng trẻ Thiên A.

Ông Q không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bà Nguyễn Thị Mai T không rút Đơn khởi kiện, không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thiên Q đồng thời đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm, bởi các lý do: Từ lúc con sinh tới nay bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, hiện nay con chưa được 36 tháng tuổi và bà đAg nuôi con bằng sữa mẹ; ngoài ra, về điều kiện kinh tế bà có công việc làm ổn định, thu nhập mỗi tháng 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, có tài sản riêng và bà sống gần nhà ba mẹ ruột nên có người hỗ trợ trong việc chăm sóc con.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Thiên Q cho rằng điều ông Q quA tâm không phải là bà T chăm sóc con không tốt mà việc ông Q gặp phải khó khăn trong việc chăm sóc con khi ông Q về Đồng Nai để thăm con cũng như việc ông Q và bà T không thỏa thuận được với nhau về cách chăm sóc con; bên cạnh đó, bà T có cách cư xử không đúng mực đối với ông Q và gia đình chồng, nếu bà T chăm sóc con sẽ làm cho con chung có suy nghĩ không tốt về cha và ông, bà Nội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q, cụ thể: sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung tên Lê Thiên A, sinh ngày 13/11/2023 cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quA điểm:

. Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho các bên đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quA điểm và trAh luận; các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

. Về hình thức: Ngày 24/9/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 2 xét xử và bA hành Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 668/2025/HNGĐ-ST; ngày 29/9/2025, ông Lê Thiên Q có đơn kháng cáo một phần Bản án về phần con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, kháng cáo của ông Q còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

. Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ Giấy khai sinh số 357 do ủy bA nhân dân xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/11/2023 có cơ sở xác định bà T và ông Q có 01 con chung tên Lê Thiên A, sinh ngày 13/11/2023, hiện tại trẻ A chưa đủ 36 tháng tuổi và đAg sống cùng với mẹ là bà T.

Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ

không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Nhận thấy: Bà T và ông Q đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, thể hiện tình cảm yêu thương con là như nhau; tuy nhiên, trẻ Thiên A hiện nay mới 26 tháng tuổi, bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung từ lúc sinh ra cho đến nay. Bà T có sức khỏe ổn định, có việc làm và thu nhập khoảng 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng/tháng, có nhà riêng, có tài sản riêng, có điều kiện thuận lợi trong việc chăm sóc, giáo dục cháu A; ông Q cho rằng bà T đã từng ly hôn, hiện đAg nuôi con riêng và việc nuôi dạy con của bà cùng gia đình bà ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của trẻ A nhưng không đưa ra được chứng cứ cụ thể để chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q.

Từ phân tích trên, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự - Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thiên Q, giữ nguyên Bản án Hôn nhân Gia đình sơ thẩm số 668/2025/HNGĐ-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trAh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa và tuyên án ngày 24/9/2025. Ngày 29/9/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 2 nhận được Đơn kháng cáo của ông Lê Thiên Q; căn cứ quy định tại Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự thì Đơn kháng cáo của ông Q còn trong hạn luật định nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2023, Quyển số 01 ngày 30/6/2023 của Ủy bA nhân dân xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mai T và ông Lê Thiên Q là hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tình trạng, mục đích hôn nhân đã quyết định cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mai T và ông Lê Thiên Q, phần này các đương sự không kháng cáo và không bị kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Do không đồng ý với phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm về phần con chung nên ông Q kháng cáo.

Xét kháng cáo của ông Lê Thiên Q yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Lê Thiên A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với con chung, bà T và ông Q đều có tình yêu thương con như nhau, đều muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, việc yêu cầu nuôi con của đôi bên là xuất phát từ tình thương yêu của cha mẹ đối với con trẻ; tuy nhiên, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc giao con cho ai trực tiếp nuôi cần xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con.

Theo lời khai của các bên đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định bà T và ông Q đều có điều kiện, khả năng về vật chất, thu nhập, chỗ ở,

trình độ và đạo đức để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; tuy nhiên, bà T và ông Q đã không sống chung với nhau từ tháng 5 năm 2024, theo lời trình bày của bà T và sự thừa nhận của ông Q thì từ lúc sinh ra đến nay trẻ Thiên A do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bằng sữa mẹ, hiện nay con chung chưa đủ 36 tháng tuổi và việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của bà T không có vấn đề gì cần lưu ý.

Xét về điều kiện nhà ở và thu nhập thì cả ông Q và bà T đều có điều kiện như nhau, sau khi ly hôn con chung ở với ai thì cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngAg nhau vì lợi ích và sự phát triển toàn diện về mọi mặt của trẻ. Tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"; bên cạnh đó, theo kết quả xác minh của Ủy bA nhân dân xã Xuân Phú, tỉnh Đồng Nai thì bà T hiện có nhà riêng, có tài sản riêng, lại cư trú gần nhà cha mẹ ruột nên có điều kiện thuận lợi trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ A, phía ông Q cho rằng bà T đã từng ly hôn, hiện đAg nuôi con riêng và việc nuôi dạy con của bà cùng gia đình sẽ gây ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của trẻ A nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q. Đây cũng là quA điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo nên ông Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 107 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thiên Q.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 668/2025/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai T.

- Về quA hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai T được ly hôn với ông Lê Thiên Q.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mai T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Thiên A, sinh ngày 13/11/2023.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Thiên Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng như trên thì ông Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giA chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quA tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Bà T và ông Q xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T, ông Q xác định không có

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Mai T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí đối với yêu cầu ly hôn, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0080432 ngày 17 tháng 2 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T không phải nộp thêm án phí sơ thẩm.

- Ông Lê Thiên Q phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Thiên Q phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0023319 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Q không phải nộp thêm án phí phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAD Tối cao;
- VKSND Tp.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- TAD, VKSND, Phòng Thi hành án Khu vực 2 TP.HCM;
- UBND xã Xuân Phú, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT (T17).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Bích LoA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAD tối cao;
- TAD cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- TAD huyện Hóc Môn;
- Chi Cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; VT.

Đặng Thị Bích LoA